

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~37/20~~ QĐ-CTHN-TTKT7-XPVPHC

Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính về thuế

CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 57, Điều 68 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Thanh tra và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ các Luật thuế và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và hóa đơn;

Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục thuế thuộc Tổng cục Thuế;

Căn cứ Biên bản thanh tra thuế ký ngày 17/2022 giữa Tổng công ty rau quả, nông sản - Công ty cổ phần và Đoàn thanh tra theo Quyết định số 24725/QĐ-CTHN-TTKT7 ngày 31/5/2022 của Cục trưởng Cục thuế TP Hà Nội về việc thanh tra thuế tại Tổng công ty rau quả, nông sản - Công ty cổ phần;

Căn cứ Kết luận thanh tra số 3119/KL-CTHN-TTKT7 ngày 29/07/2022.

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-CTHN ngày 04/01/2022 của Cục Thuế TP Hà Nội về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Xét đề nghị của Ông Trưởng Phòng Thanh tra kiểm tra số 7 - Cục thuế TP Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

1. Tổng công ty rau quả, nông sản - Công ty cổ phần; Mã số thuế: 0101385740; Địa chỉ: Số 2 Phạm Ngọc Thạch, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, TP Hà Nội.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101385740 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/6/2010, thay đổi lần thứ 7 ngày 28/10/2021.

Người đại diện theo pháp luật: Lê Anh Dũng

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng Giám Đốc

2. Đã thực hiện các hành vi vi phạm hành chính:

- Về Thuế GTGT: Công ty kê khai khấu trừ thuế của các doanh nghiệp bỏ địa chỉ kinh doanh, vi phạm quy định tại Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.

- Về Thuế TNDN: Công ty hạch toán thiếu thu nhập tính thuế, hạch toán các chi phí không phục vụ sản xuất kinh doanh, vi phạm quy định tại Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính.

- Về Thuế TNCN: Công ty kê khai theo quy định.

- Về Thuế nhà thầu: Công ty chưa kê khai và nộp thuế nhà thầu đối với khoản chi phí thuê gian hàng trên Alibaba năm 2021, vi phạm quy định tại Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/8/2014 của Bộ Tài chính.

3. Các tình tiết tăng nặng: Vi phạm nhiều lần (Kê khai sai các chỉ tiêu trên tờ khai GTGT T12/2020 và TNDN năm 2020, 2021).

4. Các tình tiết giảm nhẹ: Không có.

5. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền

Cụ thể:

- Tiền phạt khai sai mức 20% trên số thuế tăng thêm qua thanh tra (TM 4254), số tiền: 3,182,617,107 đồng (*bằng chữ: Ba tỷ, một trăm tám mươi hai triệu, sáu trăm mười bảy nghìn, một trăm linh bảy đồng*) theo quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 138 Luật Quản lý Thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Khoản 1, Khoản 2, Điều 10 Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ; Khoản 1, Điều 16, Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ do có hành vi kê khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp

- Tiền phạt với mức 1,5 lần thuế trên số tiền thuế trốn (TM 4254), số tiền: 4,944,747 đồng (*bằng chữ: Bốn triệu, chín trăm bốn mươi bốn nghìn, bảy trăm bốn mươi bảy đồng*) theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ do đã có hành vi không kê khai nộp thuế nhà thầu.

- Phạt tiền (TM 4254), số tiền: 20,150,000 đồng (*bằng chữ: Hai mươi triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 do đã có hành vi khai sai trên tờ khai thuế TNDN, GTGT nhưng không dẫn đến thiếu số thuế phải nộp năm 2020, 2021.

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Không có.

c) Các biện pháp khắc phục hậu quả:

* Chi tiết các biện pháp:

- Nộp đủ số tiền thuế TNDN còn thiếu vào Ngân sách nhà nước, số tiền 15,497,581,029 đồng (bằng chữ: Mười lăm tỷ, bốn trăm chín mươi bảy triệu, năm trăm tám mươi một nghìn, không trăm hai mươi chín đồng) (Năm 2018: 15,764,124,562 đồng, Năm 2019: 148,960,975 đồng, Năm 2021: giảm 415,504,508 đồng) - TM 1052.

- Nộp đủ số tiền thuế nhà thầu còn thiếu vào Ngân sách nhà nước, số tiền 3,296,498 đồng (bằng chữ: Ba triệu, hai trăm chín mươi sáu nghìn, bốn trăm chín mươi tám đồng) (Năm 2021: Thuế nhà thầu GTGT: 1,690,512 đồng - TM 1701; Thuế nhà thầu TNDN: 1,605,986 đồng - TM 1052).

- Nộp tiền chậm nộp tiền thuế vào Ngân sách nhà nước, số tiền: 2,519,078,001 đồng (bằng chữ: Hai tỷ, năm trăm mười chín triệu, không trăm bảy mươi tám nghìn, không trăm linh một đồng) theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 59, Luật số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Luật Quản lý thuế và Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ do có hành vi chậm nộp tiền thuế Trong đó:

+ Tiền chậm nộp thuế TNDN số tiền: 1,526,433,642 đồng – TM 4918.

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày 25/7/2022. Yêu cầu Công ty tự tính và nộp số tiền phạt chậm nộp tiền thuế kể từ ngày 26/7/2022 đến ngày nộp đủ số tiền thuế chậm nộp vào ngân sách Nhà Nước theo quy định.

* Sau khi bù trừ với số thuế nộp thừa của đơn vị (TNDN thừa: -11,437,491,767 đồng, tiền phạt chậm nộp TNDN -1,891,738,205 đồng), số tiền thuế truy thu, tiền phạt và tiền chậm nộp còn phải nộp: 7,908,937,411 đồng (Bảy tỷ, chín trăm linh tám triệu, chín trăm ba mươi bảy nghìn, bốn trăm mười một đồng).

* Thời hạn thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả: 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

* Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do tổ chức vi phạm có tên tại Điều này chi trả.

6. Một số nội dung xử lý khác:

- Giảm lỗ: 17,371,912,203 đồng.

- Giảm thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau, số tiền: 144,659,993 đồng (Trong đó: Tại Văn Phòng TCT: 112,397,766 đồng; Tại Công ty Giống: 1,120,693 đồng; Tại CN Bình Phước: 31,141,534 đồng).

- Yêu cầu Công ty chấn chỉnh ngay những tồn tại như đã nêu trên và điều chỉnh lại số lỗ năm 2020 theo quy định tại Khoản 4 Điều 12 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính Phủ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29 tháng 7 năm 2022.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà) Lê Anh Dũng là đại diện cho Tổng công ty rau quả, nông sản - Công ty cổ phần để chấp hành.

Tổng công ty rau quả, nông sản - Công ty cổ phần phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Tổng công ty rau quả, nông sản - Công ty cổ phần không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Tổng công ty rau quả, nông sản - Công ty cổ phần phải nộp tiền thuế thiếu, tiền phạt, tiền khắc phục hậu quả khác vào tài khoản số 7111 của Kho bạc Nhà nước TP Hà Nội (cơ quan quản lý thu: Cục thuế TP Hà Nội) trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định xử phạt.

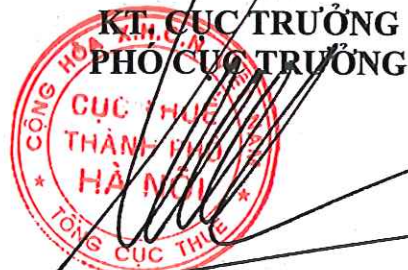
Tổng công ty rau quả, nông sản - Công ty cổ phần có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc TP Hà Nội để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Phòng Thanh tra kiểm tra số 6, Trưởng Phòng Thanh tra kiểm tra số 7 để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT; TTKT7(03)



Nguyễn Tiến Trường